

Số: **9284** /BC-TA-KHVT

Gò Vấp, ngày 06 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2024 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Đầu năm 2024, Ban điều hành công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (viết tắt: Công ty) đã định hướng, tập trung và quyết tâm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với kế hoạch đã được Nghị quyết số 13/NQ-TA-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2024 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An thông qua.

- Với sự quan tâm qua công tác chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy và Ban Giám đốc Công ty, sự nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần sáng tạo của tập thể công nhân viên, hoạt động sản kinh doanh-đầu tư xây dựng của Công ty Trung An năm 2024 (ước thực hiện) đạt được kết quả như sau.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024:

1) Về Kinh doanh nước sạch:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2023 (GV + Q12) | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN 11 THÁNG NĂM 2024 | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 | Tỷ lệ (%) | |
|--------------------------------|----------------------|-------------------------------|-------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------|--------------------------------|
| | | | | | | So 11 tháng 2024 với KH 2024 | So ước TH năm 2024 với KH 2024 |
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=(3/2)*100 | 6=(4/2)*100 |
| Sản lượng nước tiêu thụ | Triệu m ³ | 60,239 | 61,000 | 57,357 | 62,570 | 94 % | 102,6% |
| Doanh thu tiền nước thu hộ TCT | Tỷ đồng | 613,639 | 625,555 | 591,510 | 645,275 | 94,6% | 103,2% |
| Tỷ lệ thực thu | % | 99,05 | 99 | 98,55 | 99 | - 0,45% | 100% |
| Giá bán bình quân | Đồng/m ³ | 10.187 | 10.255 | 10.313 | 10.313 | 100,6% | 100,6% |
| Tỷ lệ nước thất thoát thất thu | % | 15,83 | 15,50 | 16,79 | 16,60 | 1,29% | 1,10% |

a. Sản lượng nước tiêu thụ: Sản lượng nước tiêu thụ 11 tháng là 57.357.000 m³ đạt 94% so với kế hoạch giao. Sản lượng này ước thực hiện năm 2024 là 62.570.000 m³ đạt và vượt kế hoạch giao (đạt 102,6%), tăng 2.331.000 m³ (tương đương 3,9%) so với năm 2023. Đây là kết quả từ các biện pháp gia tăng sản lượng mà Công ty đã triển khai từ đầu năm như: giải quyết nhanh thủ tục gắn mới đồng hồ nước, đẩy nhanh công tác hoàn công- nhập đọt, công ty tích cực phối hợp với chính quyền địa phương vận động người dân sử dụng nước máy thay nước ngầm nên tình trạng hóa đơn từ 0-4 m³ giảm dần. Ngoài ra, tình hình kinh tế đang phục hồi, ngành dịch vụ ăn uống ngày càng mở rộng cũng góp phần tăng sản lượng nước tiêu thụ.

b. Doanh thu tiền nước thu hộ Tổng Công ty: Doanh thu tiền nước 11 tháng là 591,510 tỷ đồng đạt 94,6% so với kế hoạch. Doanh thu tiền nước ước thực hiện cả năm là 645,275 tỷ đồng đạt và vượt kế hoạch đề ra (đạt 103,2%), cao hơn 31,6 tỷ đồng (tương đương 5,2%) so với năm 2023. Trong năm, công tác ghi-thu luôn được quan tâm và phấn đấu tỷ lệ thực đạt kế hoạch đề ra, thường xuyên hướng dẫn khách hàng thanh toán tiền sử dụng nước qua các ứng dụng ngân hàng, ví điện tử... nhằm duy trì tỷ lệ thực thu ở mức cao. Theo dõi và cập nhật kịp thời biến động đối tượng sử dụng nước của khách hàng để điều chỉnh giá biểu phù hợp.

c. Giá bán bình quân: Lũy kế giá bán bình quân thực hiện 11 tháng và ước thực hiện cả năm là 10.313 đồng/m³ đạt và vượt so với kế hoạch đề ra (đạt 100,6%), tăng 126 đồng/m³ (tương đương 1,2%) so với năm 2023. Đơn vị đã thực hiện thu thập, cập nhật mã định danh cá nhân qua đó rà soát lại và cấp định mức nước đúng thực tế tạo điều kiện giá bán tăng. Tuy nhiên, do phần lớn khách hàng (hơn 88%) là hộ gia đình sử dụng giá nước sinh hoạt nên giá bán bình quân có tăng nhưng không cao.

d. Tỷ lệ nước thất thoát thất thu: Tỷ lệ thất thoát nước ước thực hiện năm 2024 là 16,6% cao hơn 1,10% so với kế hoạch đề ra. Mặc dù công ty đã tích cực triển khai nhiều công tác thực hiện giảm nước thất thoát thất thu nhưng tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn cao so với kế hoạch giao, nguyên nhân như sau:

- Hệ thống phân vùng tách mạng chưa hoàn chỉnh, còn thiếu thiết bị quản lý áp lực và lưu lượng. Hiện số lượng đồng hồ nước được kiểm soát quản lý trong các DMA vẫn còn thấp, gây khó khăn trong công tác giảm nước thất thoát thất thu theo chiều sâu. Theo đó một số đồng hồ nước chưa được kiểm soát việc dò tìm và sửa chữa rò rỉ tại các vùng ngoài DMA sẽ không được lượng hóa chi tiết về tỷ lệ thất thoát giảm được, dẫn đến Công ty không thể

chủ động xác định lượng nước ban đêm (MNF) phục vụ việc xác định nhanh khu vực đang tăng lượng nước thất thoát.

- Áp lực đầu nguồn tăng ảnh hưởng đến tăng tỷ lệ thất thoát nước.
- Ảnh hưởng từ quá trình đô thị hóa: hệ thống đường ống cấp nước thường xuyên bị ảnh hưởng bởi những tác động từ việc thi công hay nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật. Quá trình đô thị hóa cũng làm tăng đáng kể độ sâu chôn ống, dẫn đến khó khăn trong việc dò tìm rò rỉ do vượt quá khả năng của thiết bị. Số lượng nhân sự của đơn vị vẫn còn mỏng nên việc giám sát không thể đeo bám theo tiến độ thi công của các đơn vị hạ tầng.
- Tỷ trọng đồng hồ nước tiêu thụ thấp: Đến kỳ 11/2024, tổng số đồng hồ nước trên địa bàn Công ty quản lý là 241.599 đồng hồ nước, trong đó có 16.824 đồng hồ nước không sử dụng, 30.568 đồng hồ nước sử dụng từ 1-4m³. Tỷ lệ đồng hồ nước tiêu thụ thấp làm ảnh hưởng đến các hoạt động giảm nước không doanh thu tại Công ty Trung An.

2) Công tác phát triển và chăm sóc khách hàng:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2023 (GV + Q12) | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN 11 THÁNG NĂM 2024 | ƯỚC THỰC HIỆN 2024 | Tỷ lệ (%) | |
|-----------------------------------------|-----|-------------------------------|-------------------|-----------------------------|--------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| | | | | | | So TH 11T năm 2024 với KH năm 2024 | So ước TH năm 2024 với KH năm 2024 |
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | $5=(3/2)*100$ | $6=(4/2)*100$ |
| Gắn mới đồng hồ nước (cỡ nhỏ và cỡ lớn) | Cái | 3.873 | 2.850 | 3.458 | 3.458 | 121,3% | 121,3% |
| Thay định kỳ ĐHN cỡ nhỏ | Cái | 52.411 | 26.500 | 27.501 | 27.501 | 103,8% | 103,8% |
| Thay định kỳ ĐHN cỡ lớn | Cái | 33 | 14 | 26 | 26 | 185,7% | 185,7% |

a. Về phát triển khách hàng (gắn mới đồng hồ nước): Số lượng gắn mới đồng hồ nước thực hiện 11 tháng và ước thực hiện năm 2024 là 3.458 cái đạt và vượt so với kế hoạch đề ra (đạt 121,1%). Công ty chỉ còn quản lý 02 quận (Gò Vấp và quận 12), trong đó quận Gò Vấp được gắn mới từ nhiều năm qua nên gần lấp đầy. Bên cạnh đó không còn dự án phát triển mạng lưới cấp nước nên số lượng gắn mới đồng hồ nước qua hàng năm đã giảm dần.

b. Về công tác thay định kỳ đồng hồ nước: Công ty đã thay được 27.501 đồng hồ nước cỡ nhỏ (đạt 103,8%) và 26 đồng hồ nước cỡ lớn (đạt 185,7%) so kế hoạch. Chỉ tiêu này đã đạt và vượt kế hoạch được giao. Công ty đã đẩy nhanh công tác thay đồng hồ nước trên mạng lưới đến niên hạn, hoặc các trường hợp đồng hồ nước có hiện tượng bất thường nhằm giảm sai số trong đo đếm sản lượng nước tiêu thụ và ảnh hưởng công tác giảm thất thoát nước.

c. Về công tác chăm sóc khách hàng:

+ Công ty đã triển khai giải pháp “**Trợ lý ảo My Tawaco**”, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào phục vụ công tác tư vấn, chăm sóc khách hàng, góp phần cải tiến và nâng cao phục vụ khách hàng.

+ Tăng cường vận động khách hàng cài đặt và sử dụng app My Tawaco (tính đến ngày 30/11/2024, có 147.054 danh bạ đã cài đặt app My Tawaco), giới thiệu khách hàng ứng dụng Chăm sóc khách hàng Sawaco để trải nghiệm thêm kênh tương tác với ngành cấp nước Thành phố.

+ Đảm bảo công tác tiếp nhận thông tin và giải đáp thông tin khách hàng phản ánh kịp thời qua Tổng đài CallCenter (đến ngày 30/11/2024, đã tiếp nhận và xử lý 90.848 cuộc gọi, trung bình: 7.571 cuộc gọi/tháng).

d. Cập nhật mã định danh: Thống kê đến ngày 30/11/2024, Công ty đã thu thập lũy kế được 540.355 mã định danh nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra (đạt 55,43% so kế hoạch là 80%). Công ty đã phối hợp với chính quyền địa phương gửi thông báo đến khách hàng đăng ký lại định mức bằng mã định danh. Tuy nhiên, việc thu thập mã định danh cá nhân gặp nhiều khó khăn như: đặc thù số lượng khách hàng trên địa bàn lớn (hơn 240.000 khách hàng); việc thu thập mã định danh cá nhân chủ yếu phụ thuộc vào yếu tố tự giác từ khách hàng và tâm lý bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng.

e. Ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử: Thống kê đến ngày 30/11/2024 số lượng đạt được như sau:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 01 | Tổng số hợp đồng điện tử ký lại đã tạo đến 30/11/2024 | Hợp đồng | 6.955 |
| 02 | Số hợp đồng điện tử ký lại thành công đến 30/11/2024 | Hợp đồng | 3.942 |

Công ty đã triển khai ký lại Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử (hợp đồng điện tử) thay cho hợp đồng giấy đã ký với khách hàng. Tuy nhiên việc triển khai ký lại hợp đồng điện tử này vẫn đang còn gặp nhiều khó khăn như: Số lượng nhân sự để triển khai công tác ít so với số lượng khách hàng lớn; quy trình thực hiện ký kết hợp đồng còn nhiều bước khó khăn, phức tạp; một số khách hàng không có sử dụng thiết bị di động thông minh nên không thể thực hiện được thao tác ký lại hợp đồng điện tử. Bên cạnh đó mặc dù đã được tư vấn của các nhân viên của Công ty nhưng nhiều khách hàng vẫn còn e ngại tình trạng lừa đảo khi nhận được đường link gửi.

f. Hóa đơn 0 m³ và 1-4 m³: Công ty Trung An đã chủ động phối hợp cùng chính quyền các địa phương và các cơ quan truyền thông, tổ chức Hội nghị khách hàng, phát tờ rơi vận động người dân sử dụng nước sạch, hạn chế sử dụng nước giếng, trám lấp giếng khoan... góp phần giảm hóa đơn từ 0 m³ và hóa đơn 1-4 m³, cụ thể đến kỳ 11/2024 hóa đơn 0m³ giảm 1,13% (tương đương 2.545 hóa đơn) và hóa đơn 1-4m³ giảm 0,73% (tương đương 1.476 hóa đơn) so với kỳ 12/2023 trên toàn địa bàn:

Số liệu thống kê tiêu thụ nước của khách hàng ở mức: 0-4 m³ kỳ 11 năm 2024:

| TOÀN ĐỊA BÀN | KỲ 12 NĂM 2023 | | KỲ 11 NĂM 2024 | | Số lượng ĐHN 0-4m ³ đến kỳ 11/2024 giảm so với kỳ 12/2023 | |
|---------------------------|----------------|-----------|----------------|-----------|----------------------------------------------------------------------|-----------|
| | Số lượng (cái) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (cái) | Tỷ lệ (%) | Số lượng (cái) | Tỷ lệ (%) |
| Hóa đơn 0m ³ | 19.369 | 8,09% | 16.824 | 6,96% | (2.545) | (1,13)% |
| Hóa đơn 1-4m ³ | 32.044 | 13,38% | 30.568 | 12,65% | (1.476) | (0,73)% |

3) Công tác xây dựng cơ bản:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2023 | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN 11 THÁNG NĂM 2024 | ƯỚC THỰC HIỆN 2024 | Tỷ lệ (%) | |
|-----------------|---------|--------------------|-------------------|-----------------------------|--------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| | | | | | | So TH 11T năm 2024 với KH năm 2024 | So ước TH năm 2024 với KH năm 2024 |
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5=(3/2)*100 | 6=(4/2)*100 |
| Đầu tư xây dựng | | | | | | | |
| - Khối lượng | Mét | 6.444 | 21.039 | 36.240 | 38.637 | 172% | 184% |
| - Giá trị KL | Tỷ đồng | 17,327 | 44,966 | 63,680 | 68,463 | 142% | 152% |
| - Giải ngân | Tỷ đồng | 17,163 | 36,630 | 62,206 | 62,206 | 170% | 170% |

Qua 11 tháng và ước thực hiện cả năm 2024, các chỉ tiêu đầu tư xây dựng đều đạt và vượt kế hoạch điều chỉnh/bổ sung, cụ thể:

+ Khối lượng thi công 11 tháng là 36.240 mét đạt 172% và ước thực hiện cả năm là 38.637 mét đạt 184% so với kế hoạch giao.

+ Giá trị khối lượng là 63,680 tỷ đồng đạt 142% và ước thực hiện cả năm là 68,463 tỷ đồng đạt 152% so với kế hoạch giao.

+ Giải ngân 11 tháng và ước cả năm là 62,206 tỷ đồng đạt 170% so với kế hoạch giao.

4) Về kết quả tài chính:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về tài chính năm 2024 như sau:

| CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH | ĐVT | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024 | TỶ LỆ ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI KH |
|----------------------|---------|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| Tổng Doanh thu | Tỷ đồng | 220,107 | 225,100 | 102,3% |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 9,675 | 10,050 | 103,9% |
| Cổ tức 12% | Tỷ đồng | 6,0 | 6,0 | 100% |

Công tác quản lý tài chính được thực hiện đúng chế độ kế toán hiện hành và theo quy định của pháp luật.

Kết quả tài chính ước thực hiện năm 2024: Tổng doanh thu là 225,100 tỷ đồng (đạt 102,3%) và lợi nhuận trước thuế là 10,050 tỷ đồng (đạt 103,9%). Cả hai chỉ tiêu này đạt và vượt kế hoạch tài chính.

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 là 12 %, tỷ lệ này cao hơn 1,5% so với năm 2023 (10,5%).

5) Đánh giá chung:

a. Kết quả đạt được:

Công ty luôn duy trì được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển thể hiện qua các điểm sau:

- Hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước, giá bán bình quân, công tác gắn mới, thay đồng hồ nước.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản lý mạng lưới cấp nước như: Ứng dụng Quản lý Khách hàng, Trung

An Group (quản lý đồng hồ nước, quản lý hóa đơn), Ứng dụng Chăm sóc Khách hàng My Tawaco, Ứng dụng thu tiền, ghi chỉ số nước, kiểm tra đồng hồ nước trực tuyến, ứng dụng Thay đồng hồ nước, Ứng dụng Xử lý sự cố, trang web CRM phục vụ chăm sóc khách hàng, Văn phòng điện tử, ...

- Công tác xây dựng cơ bản được thực hiện đạt và vượt cao kế hoạch giao.
- Công tác chăm sóc khách hàng luôn được quan tâm và chất lượng phục vụ được nâng cao.
- Thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn theo kế hoạch chung. Đảm bảo 100% hộ dân phục vụ được cung cấp nước sạch.

b. Những hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh các kết quả đã làm được và làm tốt thì vẫn còn có những hạn chế/tồn tại cần khắc phục, như sau:

- Mặc dù công ty đã phát triển nhiều ứng dụng phục vụ hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, tuy nhiên do nguồn vốn đầu tư công nghệ còn hạn chế nên vẫn còn phải tiếp tục quá trình đầu tư công nghệ phục vụ đáp ứng nhu cầu về mặt quản lý và kỹ thuật.
- Công tác chống thất thoát nước hiệu quả mang lại chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ thất thoát nước còn cao và không đạt kế hoạch giao năm 2024 (tỷ lệ thất thoát cao hơn kế hoạch là 1,10 %).

C. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2025:

Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An đã xây dựng nhiệm vụ, các giải pháp thực hiện và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2025 trình bày tại Công văn số: 8293/TA-KHVT ngày 05/11/2024 và đã gửi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV. Cụ thể:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2025:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | SỐ LƯỢNG |
|-----|--------------------------------|---------------------|------------|
| 1 | Sản lượng nước tiêu thụ | m ³ | 64.200.000 |
| 2 | Doanh thu tiền nước thu hộ TCT | Tỷ đồng | 661,581 |
| 3 | Giá bán bình quân | Đồng/m ³ | 10.305 |

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | SỐ LƯỢNG |
|-----|--------------------------------------------------|------------|---------------|
| 4 | Thay định kỳ Đồng hồ nước <i>Trong đó:</i> | Cái | 28.007 |
| | <i>Thay ĐHN cỡ nhỏ</i> | <i>Cái</i> | <i>28.000</i> |
| | <i>Thay ĐHN cỡ lớn (≥ 40 mm)</i> | <i>Cái</i> | <i>07</i> |
| 5 | Gắn mới Đồng hồ nước (cỡ nhỏ và cỡ lớn) | Cái | 3.150 |
| 6 | Tỷ lệ nước thất thoát thất thu | % | 16,0 |
| 7 | Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch | % | 100 |
| 8 | Đầu tư xây dựng cơ bản: | | |
| | - Khối lượng | Mét | 14.533 |
| | - Giá trị Khối lượng | Tỷ đồng | 31,529 |
| | - Giải ngân | Tỷ đồng | 33,995 |

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Luôn bảo đảm chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước.
- Duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch luôn đạt 100%.
- Hoàn thiện đề án CNTT giai đoạn năm 2025 định hướng đến năm 2030, nâng cấp hiện đại hóa cơ sở hạ tầng CNTT, chuẩn bị quá trình thực hiện chuyển đổi số nhằm tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Tuyên truyền vận động người dân hạn chế sử dụng nước giếng nhằm giảm tỷ lệ số lượng đồng hồ nước có tiêu thụ hàng tháng từ 0 – 4m³.
- Tăng cường các hoạt động thực hiện việc ký lại Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử đối với các khách hàng cũ.
- Tập trung thực hiện các hoạt động thu thập, cập nhật mã định danh cá nhân để cấp định mức nước sinh hoạt phù hợp với thực tế, áp giá biểu đúng đối tượng đảm bảo doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện đề án Giảm nước không doanh thu giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030. Cần tập trung đẩy mạnh các hoạt động giảm nước thất thoát thất thu nhằm đến cuối năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước là 16,0%.

3. Các giải pháp chủ yếu:

- Kiểm tra, theo dõi chất lượng nước trên mạng lưới thường xuyên, tiến hành xử lý ngay khi phát hiện chất lượng nước có màu. Thi công các hầm xả kịp thời cho công tác xả nước nhằm đảm bảo ổn định chất lượng nước.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương phổ biến, tuyên truyền, thực hiện các biện pháp để thúc đẩy việc ký lại Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử với các khách hàng cũ và thu thập, cập nhật mã định danh cá nhân đăng ký mã định danh cá nhân để Công ty quản lý và cấp định mức nước sinh hoạt cho khách hàng; vận động người dân sử dụng nước sạch, hạn chế sử dụng nước giếng, trám lấp giếng khoan,.. nhằm giảm tỷ lệ số lượng hóa đơn đồng hồ nước 0-4 m³

- Thực hiện công tác phát triển mạng lưới phù hợp tiến độ phát triển dân cư, đô thị tại địa bàn quản lý. Thi công gắn mới đồng hồ nước theo nhu cầu của khách hàng, thay đồng hồ nước định kỳ theo quy định.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nước thất thoát thất thu đáp ứng yêu cầu giảm tỷ lệ thất thoát nước, như:

- + Thiết lập DMA, DMZ: Triển khai hoàn tất phân vùng tách mạng còn lại để hoàn thành 162 DMA trên toàn mạng lưới của Công ty;
- + Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu TAWAGIS làm cơ sở hỗ trợ tính toán mô hình thủy lực;
- + Số hóa, phân tích dữ liệu GIS hỗ trợ cho công tác giảm thất thoát thất thu.
- + Lắp đặt thiết bị quản lý áp lực nhằm quản lý chủ động mạng lưới cung cấp đầy đủ lưu lượng, áp lực đảm bảo cấp nước an toàn và liên tục cho khách hàng sử dụng;
- + Thay ống nhánh cũ mục theo kết quả dò tìm bề ngầm, xì bề nổi. Nâng ĐHN do bị âm sâu, khuất lấp. thực hiện công tác cải tạo ống mục;
- + Đào tạo nguồn nhân lực Caretaker để phục vụ vận hành quản lý mạng lưới cấp nước (DMA) theo chiều sâu;
- + Sử dụng dữ liệu các ĐHN thông minh đã được lắp đặt để theo dõi tiêu thụ nước theo thời gian thực và phát hiện bất thường ngay lập tức.

SỐ
S
H
H
G
H

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng suất lao động và cải thiện thu nhập cho CB-CNV...

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2024 (ước thực hiện) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty (để báo cáo):
- Ban Kiểm soát Cty:
- Ban điều hành Cty:
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu



Phụ lục 1:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM/2024

(Đính kèm Báo cáo số 9924/BC-TA-KHVT ngày 06 tháng 12 năm 2024)

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Năm 2024 | |
|-------------------------------|----------------------|-------------------|---------------|----------------|
| | | | Ước thực hiện | So với KH 2024 |
| A. SẢN XUẤT KINH DOANH | | | | |
| 1. Sản lượng nước tiêu thụ | Triệu m ³ | 61,000 | 62,570 | 102,6% |
| 2. Doanh thu tiền nước | Tỷ đồng | 625,555 | 645,275 | 103,1% |
| 3. Gắn mới ĐHN | Cái | 2.850 | 3.458 | 121,3% |
| 4. Thay ĐHN cỡ nhỏ | Cái | 26.500 | 27.501 | 103,8% |
| 5. Thay ĐHN cỡ lớn | Cái | 14 | 26 | 185,7% |
| 6. Tỷ lệ thất thoát nước | % | 15,50 | 16,60 | 1,10% |
| B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG | | | | |
| 1. Khối lượng | Mét | 21.039 | 38.637 | 184% |
| 2. Giá trị Khối lượng | Tỷ đồng | 44,832 | 68,463 | 152% |
| 3. Giá trị giải ngân | Tỷ đồng | 36,284 | 62,206 | 170% |